

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày: 12/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thanh Tùng**

2. Bà Trần Thị Thuý Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lanh Linh - Thư ký Tòa án nhân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/TB-TA ngày 20/4/2026, đối với:

Bị cáo Mạc Thị Bảo Y, sinh năm 1992, tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, xã X, TP .Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: **không**. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mạc Văn T, sinh năm 1967 và bà Trương Thị T1, sinh năm 1967. Chồng tên Nguyễn Đ, sinh năm 1989, có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: **Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chiếm đoạt số tiền 182.658.000 đồng, thời gian thực hiện tội phạm từ tháng 8/2014 đến tháng 11/2015;**

Ngày 16/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh B - Vũng Tàu xử phạt 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", số tiền chiếm đoạt 39.651.000 đồng, thời gian thực hiện tội phạm ngày **06/12/2021;**

Ngày 29/8/2024, bị Toà án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Ngày 17/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 năm tù về tội "Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận tài liệu của cơ quan, tổ chức", thời gian thực hiện tội phạm ngày 28/9/2023.

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 132/2025/HS-ST ngày 17/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán – nay là TAND khu vực 7 – Đồng

Nai và được trích xuất về Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đ để phục vụ việc điều tra, truy tố và xét xử. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty T7. Địa chỉ: Tầng G và A Tòa nhà P, số B N, phường T, quận B - nay là phường A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Lê Linh T2, sinh năm 1993. Nơi thường trú: số nhà B L, tổ B, khu phố A, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận - nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Vũ Mai Thùy L, sinh năm 1999. Nơi cư trú: 7A62, ấp G, P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà Thổ Hồng Thị H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận - nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty T7 (gọi tắt là công ty T7) địa chỉ: tầng G,8 và 10 tòa nhà Phụ nữ, số B N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, kinh doanh trong lĩnh vực cho vay tài chính. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, Mạc Thị Bảo Y, sinh năm 1992, thường trú tại tổ dân phố Đ, xã X, thành phố Đà Nẵng nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty T7 bằng thủ đoạn tìm mua 08 giấy Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe trong các tiệm cầm đồ do người cầm đồ bỏ lại và có khuôn mặt giống mình. Sau đó, Y tự xưng là người có tên trong các giấy tờ này để ký 12 Hợp đồng vay tín dụng với công ty T7 để mua điện thoại trả góp tại các cửa hàng điện thoại trên địa bàn huyện X, thành phố L, huyện C, huyện T, huyện T, tỉnh Đồng Nai - nay là Thành phố Đ để chiếm đoạt với tổng số tiền 100.108.000 đồng (Một trăm triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng) cụ thể:

- Vụ 1 và vụ 2: Ngày 27/10/2020 tại cửa hàng Đ1, huyện X (nay là xã X), thành phố Đ, Y sử dụng số điện thoại 0943074427 và thông tin Chứng minh T3, giấy phép lái xe của chị T4 Hồng Thị H, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận ký hợp đồng với công ty T7 vay tiền mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO4 PRO với giá 11.990.000 đồng (Mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Y trả trước số tiền 3.557.000 đồng và đóng 257.000 đồng tiền phí, ký hợp đồng vay Công ty T7 là 8.645.000 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Đến ngày 23/11/2020, Y tiếp tục vay 01 (một) khoản vay dự phòng mua trả góp online qua App Home C số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó, Y rút số tiền 2.000.000đ tại thành phố L (cũ), tỉnh Đồng Nai (Y không nhớ địa chỉ cụ thể).

- Vụ 3: Ngày 17/11/2020 tại cửa hàng T8, số A - H, phường X, thành phố L (nay là phường L), Thành phố Đ, Y sử dụng số điện thoại 0706286781 và thông tin chứng minh nhận dân, giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Yến L1, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, để ký hợp đồng vay tiền Công ty T7 mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG NOTE10 PLUS với giá 16.490.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Y trả trước số

tiền 4.947.000đ và 345.000 đồng tiền phí, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 11.888.000 đồng (Mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Vụ 4: Ngày 19/11/2020 tại cửa hàng Đ2, Quốc lộ A, ấp E, xã X, huyện X (nay là xã X), Thành phố Đ, Y sử dụng số điện thoại 0898363517 và thông tin giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị Vũ Mai Thúy L2, sinh năm 1999, thường trú tại G, ấp G, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, để vay tiền Công ty T7 mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG NOTE10 PLUS với giá 16.490.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Y trả trước số tiền 4.947.000 đồng và 345.000 đồng tiền phí, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 11.888.000 đồng (Mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Vụ 5 và vụ 6: Ngày 20/11/2020 tại cửa hàng T8, số A, ấp B, xã X, huyện X (nay là xã X), tỉnh Đồng Nai, Y sử dụng số điện thoại 0794567426 và thông tin Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị Cao Thị T5, sinh năm 1982, thường trú tại A, P, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG NOTE10 PLUS với giá 16.490.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Y trả trước số tiền 4.947.000 đồng và 345.000 đồng tiền phí, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 11.888.000 đồng (Mười một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng). Đến ngày 25/11/2020, Y tiếp tục vay thêm 01 (một) khoản vay dự phòng mua trả góp online qua App Home C số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó, Y đến rút tiền tại điểm giao dịch của bưu điện thành phố L (cũ), Thành phố Đ (Y không nhớ địa chỉ cụ thể).

- Vụ 7 và vụ 8: Ngày 29/11/2020 tại cửa hàng Đ3, số G, ấp I, xã S, huyện C (nay là xã S), Thành phố Đ, Y sử dụng số điện thoại 0818248051 và thông tin Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị Huỳnh Thị Ngọc T6, sinh năm 1995, thường trú tại ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang để ký hợp đồng vay tiền Công ty T7 mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG NOTE20 với giá 18.990.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Y trả trước số tiền 5,697.000 đồng và 397.000 đồng tiền phí, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 13.690.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Đến ngày 27/11/2020, Y tiếp tục vay thêm 01 (một) khoản vay dự phòng mua trả góp Online qua App H với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó, Y đến rút tiền tại điểm giao dịch của Bưu điện huyện T (cũ), Thành phố Đ (Y không nhớ địa chỉ cụ thể).

- Vụ 9: Ngày 30/11/2020 tại cửa hàng T8, số E, ấp B, xã X, huyện X (nay là xã X), Thành phố Đ, Y sử dụng số điện thoại 0783581182 và thông tin chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị Lưu Thị Thúy N, sinh năm 1989, thường trú tại xã L, huyện H, tỉnh Bình Định ký hợp đồng vay tiền Công ty T7 mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 PLUS với giá 15.290.000đ (Mười năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Y trả trước số tiền 4.587.000 đồng và 320.000 đồng tiền phí, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 11.023.000 đồng (Mười một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

- Vụ 10 và vụ 11: Ngày 02/12/2020 tại cửa hàng T8, số A - N, KP.2, TT. T, huyện T (cũ), Thành phố Đ, Y sử dụng số điện thoại 0522502765 và thông tin Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Phi Y1, sinh năm 1996, thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau ký hợp đồng vay tiền Công ty T7 mua trả góp 01

điện thoại di động hiệu S với giá 16.490.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Y1 trả trước số tiền 4.947.000 đồng, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 11.543.000 đồng (Mười một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Đến ngày 06/12/2020, Y1 tiếp tục vay thêm 01 (một) khoản vay dự phòng mua trả góp Online qua App Home C số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau đó đến rút tiền tại điểm giao dịch của bưu điện huyện X (cũ), tỉnh Đồng Nai (Y1 không nhớ địa chỉ cụ thể).

Vụ 12: Ngày 08/12/2020 tại cửa hàng T8, đường B, tổ I, phường X, thành phố L (nay là phường L), Thành phố Đ, Y1 sử dụng số điện thoại 0925590783 và thông tin Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1999, thường trú tại Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note10 PLUS với giá 16.490.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Y1 trả trước số tiền 4.947.000đ, số tiền ký hợp đồng vay của H2 là 11.543.000 đồng (Mười một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Ngày 23/4/2022, hành vi của Mạc Thị Bảo Y bị Công an Thành phố Đ phát hiện và khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can để xử lý.

Vật chứng do Cơ quan điều tra thu giữ:

Hợp đồng số 4005618722, người vay Thổ Hồng Thị H, ngày ký 26/10/2020, số tiền vay 8.645.000 đồng, vay thêm 2.000.000 đồng vào ngày 23/11/2020.

Hợp đồng số 4005978052, người vay Nguyễn Thị Yến L1, ký ngày 17/11/2020, số tiền vay 11.888.000 đồng.

Hợp đồng số 4005974135, người vay Vũ Mai Thùy L, ký ngày 16/11/2020, số tiền vay 11.888.000 đồng

Hợp đồng số 006024055, người vay Cao Thị T5, ký ngày 20/11/2020, số tiền vay 11.888.000 đồng, vay thêm 2.000.000 đồng vào ngày 28/11/2020.

Hợp đồng số 4006059252, người vay Huỳnh Thị Ngọc T6, ký ngày 22/11/2020, số tiền vay 13.690.000 đồng, vay thêm 2.000.000đ vào ngày 04/12/2020.

Hợp đồng số 4006179334, người vay Lưu Thị Thúy N, ký ngày 29/11/2020, số tiền vay 11.023.000 đồng.

Hợp đồng số 4006224411, người vay Nguyễn Thị Phi Y1, ký ngày 02/12/2020, số tiền vay 11.543.000 đồng, vay thêm 2.000.000đ ngày 09/12/2020.

Hợp đồng số 4006295558, người vay Nguyễn Thị Hồng N2, ký ngày 07/12/2020, số tiền vay 11.543.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV4 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai – nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai đã truy tố bị cáo Mạc Thị Bảo Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Y về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 22/CT-VKSND1-P2 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai – nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai. Đồng thời, xác định do nhầm lẫn, lỗi chính tả trong quá trình soạn thảo

Cáo trạng số 22/CT-VKSND1-P2, nên xác định lại việc truy tố truy tố bị cáo Mạc Thị Bảo Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Mạc Thị Bảo Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Thị Bảo Y từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 132/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai – nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai. Buộc bị cáo Mạc Thị Bảo Y phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đối với các hợp đồng với Công ty T7. Đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty T7 yêu cầu bị cáo Mạc Thị Bảo Y bồi thường 100.108.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường, đề nghị buộc bị cáo Mạc Thị Bảo Y phải bồi thường cho bị hại số tiền 100.108.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Mạc Thị Bảo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm của mình là sai trái, tỏ ra rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, bị cáo **Mạc Thị Bảo Y** đã mua và dùng 08 bộ giấy tờ tùy thân của những người có khuôn mặt gần

giống với mình, Y tự xưng là người có tên trong các giấy tờ này để ký 12 Hợp đồng vay tín dụng với Công ty T7, mua điện thoại trả góp tại các cửa hàng điện thoại trên địa bàn huyện Xuân Lộc, thành phố Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ, huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – nay là Thành phố Đồng Nai để chiếm đoạt với tổng số tiền 100.108.000 đồng (Một trăm triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng). Cụ thể bị cáo đã dùng giấy tờ tùy thân của những người sau đây: Thổ Hồng Thị H, Nguyễn Thị Yến L1, Vũ Mai Thúy L2, Cao Thị T5, Huỳnh Thị Ngọc T6, Lưu Thị Thúy N, Nguyễn Thị Phi Y1 và Nguyễn Thị Hồng N1 sử dụng ký hợp đồng vay tín dụng của Công ty T7 để mua điện thoại trả góp ở các cửa hàng điện máy xanh và chiếm đoạt tiền của Công ty T7, với thủ đoạn trên, Yến đã 12 lần chiếm đoạt số tiền vay tín dụng của Công ty T7 thông qua 08 hợp đồng mua trả góp điện thoại và 04 hợp đồng vay dự phòng mua trả góp online ở trên địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai cũ, gồm: huyện Xuân Lộc (05 vụ), thành phố Long Khánh (04 vụ), huyện Cẩm Mỹ (01 vụ), huyện Thống Nhất (01 vụ); huyện Trảng Bom (01 vụ), chiếm đoạt tổng số tiền là 100.108.000 đồng (Một trăm triệu, một trăm linh tám nghìn đồng) của Công ty T7.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mạc Thị Bảo Y đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại **Điều 174** Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo vừa xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm. Đồng thời, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực để nhận thức được những việc làm đúng, sai, việc dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, không muốn lao động nhưng vẫn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện liên tiếp các hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm **g khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình. **Đồng thời, tại phiên tòa người đại diện của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án các hợp đồng sau: Hợp đồng số 4005618722, người vay Thổ Hồng Thị H, ngày ký 26/10/2020, số tiền vay 8.645.000 đồng, vay thêm 2.000.000 đồng vào ngày 23/11/2020; Hợp đồng số 4005978052, người vay Nguyễn Thị Yến L1, ký ngày 17/11/2020, số tiền vay 11.888.000 đồng; Hợp đồng số 4005974135, người vay Vũ Mai Thủy L, ký ngày 16/11/2020, số tiền vay 11.888.000 đồng; Hợp đồng số 006024055, người vay Cao Thị T5, ký ngày 20/11/2020, số tiền vay 11.888.000 đồng, vay thêm 2.000.000 đồng vào ngày 28/11/2020; Hợp đồng số 4006059252, người vay Huỳnh Thị Ngọc T6, ký ngày 22/11/2020, số tiền vay 13.690.000 đồng, vay thêm 2.000.000 đồng vào ngày 04/12/2020; Hợp đồng số 4006179334, người vay Lưu Thị Thúy N, ký ngày 29/11/2020, số tiền vay 11.023.000 đồng; Hợp đồng số 4006224411, người vay Nguyễn Thị Phi Y1, ký ngày 02/12/2020, số tiền vay 11.543.000 đồng, vay thêm 2.000.000 đồng ngày 09/12/2020; Hợp đồng số 4006295558, người vay Nguyễn Thị Hồng N1, ký ngày 07/12/2020, số tiền vay 11.543.000 đồng. (Bút lục 22 đến 212)

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện của bị hại ông Lê Linh T2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty T7 yêu cầu bị cáo Mạc Thị Bảo Yến bồi thường 100.108.000 đồng. Bị cáo Mạc Thị Bảo Y chưa bồi thường. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho Công ty T7.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

1. Tuyên bố bị cáo Mạc Thị Bảo Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mạc Thị Bảo Y 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 132/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đồng Nai. Buộc bị cáo Mạc Thị Bảo Y phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **13 (mười ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2023.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mạc Thị Bảo Y phải bồi thường cho Công ty T7 số tiền 100.108.000đ (Một trăm triệu, một trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Mạc Thị Bảo Y chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Mạc Thị Bảo Y phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.005.400đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2026). Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV4 - ĐN;
- CQCSĐT CA Thành phố Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 - ĐN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoa

